TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12-02-2026
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hằng và ông Trần Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhật H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Minh T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhật H tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với chồng là Dương Minh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (cũ) vào ngày 06/3/2023.

Quá trình chung sống với nhau, hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai bên không có tiếng nói chung, chồng ăn chơi, cờ bạc, nợ nần, vợ chồng lời qua tiếng lại rồi đánh đập. Nghiêm trọng nhất vào tháng 2/2025 vì cảm thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã nghiêm trọng nên bản thân nguyên đơn đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa (cũ) sau đó Tòa án hòa giải, vì nghĩ tình cảm vợ chồng nên đã tự nguyện rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, thời gian vợ chồng sống chung với nhau không có hạnh phúc tiếp tục mâu thuẫn, đến tháng 9/2025 thì sống ly thân cho đến nay. Do hôn nhân đã mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Dương Anh T1, sinh năm 31/7/2023, hiện nay con đang sống với mẹ, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không trình bày ý kiến.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn và nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá toàn diện chứng cứ được tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Nhật H nộp đơn xin ly hôn với bị đơn Dương Minh T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên tòa bị đơn Dương Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Nhật H và bị đơn Dương Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2023 ngày 06/3/2023. Đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

Quá trình vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống. Nguyên đơn đã tự nguyện nộp đơn ly hôn vào tháng 02/2025 nhưng vì nghĩ cần tạo điều kiện vợ chồng hàn gắn tình cảm nên đã tự nguyện rút đơn ly hôn. Đến tháng 9/2025 đến nay vợ chồng vì mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng nên tự sống ly thân. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời xác nhận của trưởng thôn Phong Niên ngày 08/01/2026, vợ chồng đã ly thân, bà H sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại thôn P, xã P, tỉnh Đắk Lắk

Nhận thấy, vợ chồng bà H, ông T sống với nhau nhưng không có trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà bất đồng quan điểm sống, mỗi người một quan điểm, thờ ơ, bỏ mặc hôn nhân, dẫn đến mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng phải sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay. Đối chiếu với điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Xét thấy nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ nên chấp nhận

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Anh T1, sinh ngày 31/7/2023, hiện nay con đang sống chung với mẹ, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét cháu T1 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, mẹ trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Nhật H xin ly hôn với bị đơn Dương Minh T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhật H được ly hôn với ông Dương Minh T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung Dương Anh T1, sinh ngày 31/7/2023 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Nhật H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Nhật H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005317 ngày 05/12/2025 tại Thi hành dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã thị trấn Phú Hòa (nay là xã Phú Hòa 1)
"*CNKH số 13 ngày 06/3/2023"*;
- VKSND Khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thu Hiền